

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ÁP DỤNG CHO NGÀNH HỌC PHỤ

(Kèm theo Quyết định số: 590/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 23 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Tên ngành phụ đào tạo: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH PHỤ

1. Mục tiêu chương trình đào tạo

- Người học có khả năng trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh toàn cầu hóa với xu thế phát triển logistics xanh, chuỗi cung ứng bền vững.
- Ngành học trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc quản lý, tổ chức và điều phối các hoạt động về chuỗi cung ứng, hệ thống phân phối, hệ thống các kho bãi và các phương thức giao nhận vận tải.
- Phát triển năng lực tự học, nghiên cứu khoa học và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn trong môi trường làm việc đa dạng.
- Đảm bảo sinh viên có năng lực hội nhập quốc tế, tư duy sáng tạo, và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng và thăng tiến trong nghề nghiệp.

2. Định hướng đào tạo

2.1. Định hướng đào tạo

- Chương trình được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng với các yêu cầu thực tế.
- Đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các bên liên quan để cập nhật và điều chỉnh chương trình, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

2.2. Gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Trường

- Chương trình phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của xã hội.
- Được xây dựng theo chiến lược phát triển của Trường, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo.
- Hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, nhằm đáp ứng xu hướng phát triển của nền kinh tế và xã hội trong nước và quốc tế.

3. Cấu trúc chương trình

- Tổng số tín chỉ: 20 tín chỉ bao gồm các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.
- Kế hoạch giảng dạy: 03 học kỳ.

4. Điều kiện hoàn thành

4.1. Điều kiện học ngành phụ:

- Điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 2.0 trở lên.
- Đối tượng: Sinh viên từ năm hai đang theo học chương trình đào tạo ngành chính tại trường.

4.2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:

- Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
- Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

4.3. Cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập (phụ lục chứng nhận):

Sinh viên sẽ được cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập sau khi hoàn thành khóa học.

PHẦN B: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 20 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình dạy học

2.1. Cấu trúc theo nhóm học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1.	QT70003	Nguyên lý Quản trị	3	Học phần cơ sở ngành
2.	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	Học phần cơ sở ngành
3.	QT70009	Quản trị chuỗi cung ứng	3	Học phần chuyên ngành
4.	QT70013	Quản trị vận hành	3	Học phần chuyên ngành
5.	QT71012	Nghiệp vụ ngoại thương	3	Học phần chuyên ngành
6.	QT71013	Quản trị logistics và kho hàng	3	Học phần chuyên ngành
7.	QT70037	Chuyên đề tốt nghiệp	2	Học phần chuyên ngành

- Tổng số tín chỉ học phần cơ sở ngành: (6 TC, chiếm tỷ lệ 30%)

- Tổng số tín chỉ học phần chuyên ngành: (14TC, chiếm tỷ lệ 70%)

2.2. Cấu trúc theo khối kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
I.	Kiến thức cơ sở ngành												
1.	QT70003	Nguyên lý Quản trị	Principles of Management	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	KT70101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
II.	Kiến thức chuyên ngành												
3.	QT70009	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
4.	QT70013	Quản trị vận hành	Operations Management	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70003 QT70009
5.	QT71012	Nghiệp vụ ngoại thương	International Trade Operations and Procedures	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70013
6.	QT71013	Quản trị logistics và kho hàng	Logistics and Warehouse Management	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70013
7.	QT70037	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation project	2	30	30	0	0	0	BB	Không	Không	QT70013 KT70101
TỔNG				20	345	255	90	0	0				

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá (Theo TT 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021)

- **LT: lý thuyết** (Giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc qua MS Team. Tùy thuộc vào phương pháp dạy - học, hoạt động giảng dạy trên lớp hoặc qua MS Team gồm các hình thức như: giảng bài, thảo luận nhóm, sửa bài tập, thuyết trình...). 1 TC lý thuyết tính bằng 15 giờ lên lớp, thời gian còn lại của giờ tin chỉ sử dụng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.
- **TH: thực hành** (Thực hiện tại phòng máy tính, phòng thí nghiệm; làm đồ án, dự án tại lớp; học mô phỏng, học thực hành tại các phòng thực hành chuyên biệt như: phòng mô phỏng, phòng piano, phòng sân khấu kịch, phòng phim trường, phòng studio, phòng lab...). 1 TC thực hành bằng 30 giờ lên lớp, thời gian còn lại của giờ tin chỉ sử dụng cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.
- **TT: thực tế** (đi kiến tập, thực tập, đi tour, đi thực địa ngoài Trường). 1 TC thực tế bằng 45 giờ - 60 giờ thực hành (tính theo giờ hành chính) tại cơ sở thực tế, bao gồm cả cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu trải nghiệm và thi, kiểm tra, đánh giá.
- **Viết tắt:** BB/TC: học phần bắt buộc hay tự chọn; TQ: học phần tiên quyết; SH: học phần song hành; HT: học phần học trước

2.3. Nội dung tóm tắt các học phần

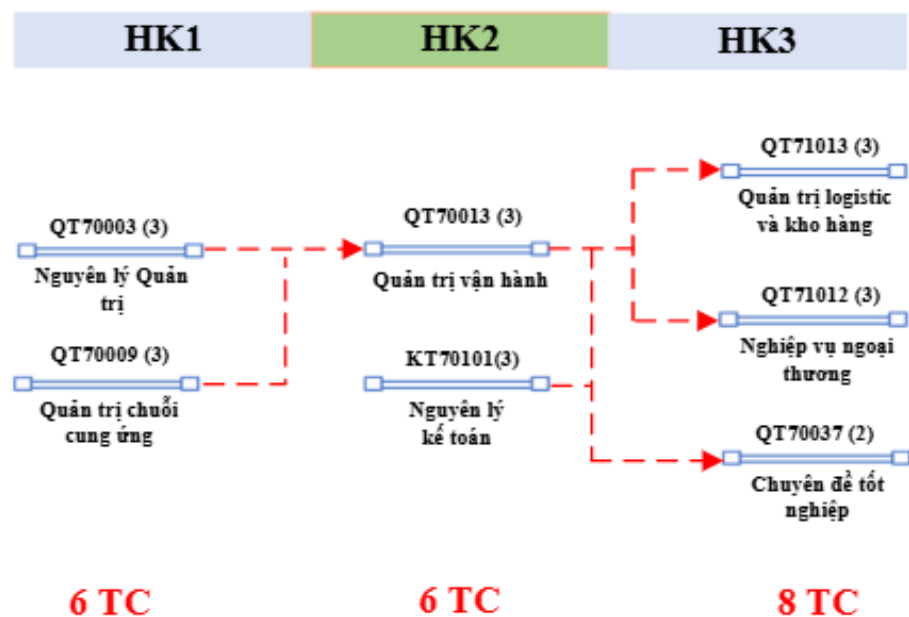
TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1.	Nguyên lý Quản trị	3	Học phần Nguyên lý Quản trị giúp người học hiểu và áp dụng các nguyên lý căn bản của quản trị trong việc quản lý tổ chức và đạt được hiệu suất cao trong môi trường kinh doanh. Sau khi học xong, người học có khả năng vận dụng các chức năng như hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm soát vào hoạt động của tổ chức, bên cạnh đó nhận diện được các yếu tố môi trường tác động đến doanh nghiệp và giải quyết các vấn đề nhằm đạt được mục tiêu cốt lõi là hiệu quả cao và sự bền vững của tổ chức, đồng thời rèn luyện các kỹ năng nhằm phát triển năng lực lãnh đạo cho bản thân.
2.	Nguyên lý kế toán	3	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức những kiến thức cơ bản về kế toán. Nội dung cụ thể gồm: một số vấn đề chung về kế toán; hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp; tài khoản kế toán và ghi sổ kép; chứng từ, kiểm kê, sổ sách, hình thức kế toán; tính giá đối tượng kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh cơ bản. Bên cạnh đó, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện trong môi trường học tập đa văn hoá.
3.	Quản trị chuỗi cung ứng	3	Học phần Quản trị chuỗi cung ứng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp các kiến thức tổng quan về khái niệm, quan điểm, mục đích, phương pháp và những chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng. Giúp người học có khả năng vận dụng các kiến thức của môn học để lập các kế hoạch về sản xuất, tồn kho, phân phối và vận chuyển; ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong việc xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp. Từ đó người học có thể hiểu quản trị chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế và xu thế hội nhập quốc tế trên thế giới hiện nay.
4.	Quản trị vận hành	3	Học phần Quản trị vận hành cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản lý và điều hành hiệu quả các hoạt động vận hành trong một tổ chức. Mục tiêu chính của học phần Quản trị vận hành là giúp sinh viên hiểu về quá trình vận hành tổ chức và phát triển kỹ năng để quản lý các hoạt động vận hành một cách hiệu quả. Sinh viên sẽ học cách tối ưu hóa sự tương tác giữa con người, thiết bị và quy trình để đạt được hiệu suất cao và đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tổ chức.
5.	Nghiệp vụ ngoại thương	3	Học phần Nghiệp vụ ngoại thương là kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản có liên quan đến các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms), cách soạn thảo các thư tín thương mại trong thương lượng, đàm phán ngoại thương, cách thức xây dựng các điều khoản của một hợp đồng ngoại thương chuẩn bằng tiếng Anh; Các nghiệp vụ thuê tàu, nghiệp vụ bảo hiểm, thủ tục khai báo Hải quan và các phương thức thanh toán quốc tế áp dụng trong ngoại thương. Môn học cũng góp phần giúp người học phát triển những kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà quản lý các nghiệp vụ ngoại thương, quản lý các giao dịch kinh doanh quốc tế.
6.	Quản trị logistics và kho hàng	3	Đây là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị chuỗi cung ứng; nghiệp vụ ngoại thương, kinh doanh quốc tế, vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản trị logistics bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến thu mua, dịch vụ khách hàng, phân phối, vận tải, thông tin, dự trữ, đặc biệt là hoạt động ở các doanh nghiệp XNK quốc tế, doanh nghiệp dịch vụ logistics. Là môn học có nội dung tác nghiệp khá cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.
7.	Chuyên đề tốt nghiệp	2	Học phần Chuyên đề tốt nghiệp trang bị cho sinh viên khả năng nghiên cứu chuyên sâu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thông qua các chuyên đề như quản lý kho hàng, tối ưu hóa vận tải, ứng dụng công nghệ trong logistics, quản trị chuỗi cung ứng bền vững, tìm nguồn cung ứng, quản lý rủi ro và gián đoạn chuỗi cung ứng,... Học phần không chỉ giúp sinh viên rèn luyện tư duy phân tích, kỹ năng nghiên cứu và giải quyết vấn đề, mà còn nâng cao khả năng thích ứng với những xu hướng mới như chuyển đổi số, logistics 4.0, thương mại điện tử và tối ưu hóa chuỗi cung ứng toàn cầu. Qua đó, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

3. Kế hoạch giảng dạy

T T	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
Học kỳ 1: 6 tín chỉ													
1.	1	QT70003	Nguyên lý Quản trị	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	1	QT70009	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 2: 6 tín chỉ													
3.	2	QT70013	Quản trị vận hành	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70003 QT70009
4.	2	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 3: 8 tín chỉ													
5.	3	QT71013	Quản trị logistics và kho hàng	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70013
6.	3	QT71012	Nghiệp vụ ngoại thương	3	60	30	30	0	0	BB	Không	Không	QT70013
7.	3	QT70037	Chuyên đề tốt nghiệp	2	30	30	0	0	0	BB	Không	Không	QT70013 KT70101

4. Lưu đồ chương trình môn học (sơ đồ cây chương trình môn học)



GHI CHÚ:

1. Qui ước thể hiện học phần học trước: - - - ➔
2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:
 - Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
 - Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

5. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá CTĐT áp dụng trong Quy định Khảo thí và Đo lường kết quả học tập của người học.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PHỤ TRÁCH KHOA

Nguyễn Thúy Lan Chi

Phạm Thị Mộng Hằng